TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 615/2026/DS-PT Ngày: 24 - 9 - 2026 V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh An- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 535/2026/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm 48/2026/DS-ST ngày 28/4/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 657/2026/QĐ-PT ngày 20/8/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (V2); địa chỉ: Tầng A và Tầng B, Tòa nhà S P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo Pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng B theo Giấy ủy quyên số: 089458.25 ngày 08/04/2025 của TGĐ Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số A P, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu H*:* các ông/bà Vương Quốc H1, Phạm Văn C, Hà Đăng V1, Trương Thanh L, Nguyên Huỳnh Thanh

T, Lưu Phúc N. Địa chỉ: S N, phường X, thành phô Hồ Chí M (Theo văn bản ủy quyền số 089458.25 ngày 24/4/2026). Bà L có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Minh T1, sinh năm: 1973; địa chỉ: thôn L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ngân hàng TMCP Q (V2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V2) và bà Đỗ Thị Minh T1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7690518.22 ngày 10/01/2022, V2 giải ngân số tiền 959.000.000 đồng để bà Thu mua xe ô tô; đồng thời ngày 12/01/2022, V2 phát hành cho bà T1 thẻ tín dụng V2 với hạn mức 70.000.000 đồng để tiêu dùng. Quá trình thực hiện, bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán.Tạm tính đến ngày 28/4/2026, bà T1 còn nợ V2 tổng số tiền 1.502.430.212 đồng, gồm: khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7690518.22 còn nợ gốc 835.785.247 đồng, lãi trong hạn 329.778.807 đồng, lãi quá hạn 201.332.471 đồng; khoản thẻ tín dụng còn nợ gốc 62.530.872 đồng, lãi quá hạn 31.515.115 đồng và phí 41.487.700 đồng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, bà T1 đã thế chấp cho V2 01 xe ô tô PEUGEOT 5008, biển kiểm soát 49A-449.12 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm.

Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, V2 khởi kiện yêu cầu bà T1 thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên; tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì V2 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Đỗ Thị Minh T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt; kết quả phiên họp đã được thông báo cho bị đơn biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 48/2026/DS-ST ngày 28/4/2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) đối với bị đơn bà Đỗ Thị Minh T1 đối với số tiền gốc của khoản thẻ tín dụng là 5.355.748 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn bà Đỗ Thị Minh T1.

Buộc bà Đỗ Thị Minh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (V2) các khoản nợ tạm tính đến ngày 28/4/2026 là 1.497.074.464 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng) bao gồm: nợ gốc vay 835.785.247 đồng, nợ lãi trong hạn là 329.778.807 đồng, nợ lãi quá hạn 201.332.471 đồng và thẻ tín dụng nợ gốc là 57.175.124 đồng, lãi quá hạn 31.515.115 đồng, phí 41.487.700 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 29/4/2026 cho đến khi bà Đỗ Thị Minh T1 thanh toán xong hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7690518.22 ngày 10/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7690518.22 ngày 10/01/2022 và Đề nghị phát hành T2 đã ký ngày 12/01/2022.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022 giữa bà Đỗ Thị Minh T1 với Ngân hàng Q VIB đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số loại: 5008, biển kiểm soát: 49A-449.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 015934 do Phòng C1 Công an tỉnh L cấp ngày 07/01/2022 cho bà Đỗ Thị Minh T1.

Trường hợp bà Đỗ Thị Minh T1 không thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V2.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 13/5/2026 nguyên đơn ngân hàng TMCP Q có đơn kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm công nhận số tiền dư nợ trong thẻ tín dụng số 00263455.22 ngày 12/01/2022 là 62.430.872 đồng.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên sơ thẩm ông Vương Quốc H1 đã rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 5.355.748 đồng, tuy nhiên theo văn bản ủy quyền của Ngân hàng số 089458.25ngày 24/4/2026, ông H1 không được ủy quyền rút yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Đỗ Thị Minh T1 đã được Tòa án triệu tập lợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp Tòa án cấp sơ thẩm xác định *Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là có căn cứ. Đơn kháng cáo của nguyên đơn ngân hàng TMCP Q làm và nộp trong thời hạn luật định, có nội dung phù hợp quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, đối với nghĩa vụ trả nợ của bà Đỗ Thị Minh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (V2) khoản nợ tính đến ngày 28/4/2026 là 1.366.896.525 đồng, Trong đó: nợ gốc vay 835.7856.247 đồng, nợ lãi trong hạn 329.778.807 đồng, nợ lãi quá hạn 201.332.471 đồng vả tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 29/4/2026 cho đến khi bà Đỗ Thị Minh T1 thanh toán xong hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7690518.22 ngày 10/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7690518.22 ngày 10/01/2022.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022 giữa bà Đỗ Thị Minh T1 với Ngân hàng Q VIB đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số loại: 5008, biển kiểm soát: 49A-449.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 015934 do Phòng C1 Công an tỉnh L cấp ngày 07/01/2022 cho bà Đỗ Thị Minh T1.

Trường hợp bà Đỗ Thị Minh T1 không thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V2.

Các bên không kháng cáo và không có kháng nghị nên phần nghĩa vụ thanh toán của bà Đỗ Thị Minh T1 đối với hợp đồng tín dụng số 7690518.22 ngày 10/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7690518.22 ngày 10/01/2022 đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (V2) đối với khoản tiền nợ gốc 5.355.748 đồng theo đề nghị phát hành T2 đã ký ngày 12/01/2022 thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V2 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc của khoản thẻ tín dụng là 5.355.748 đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định việc rút một phần yêu cầu

khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này.

Xét Giấy ủy quyền số 089458.25 ngày 24/4/2026 của Ngân hàng TMCP Q, tại Mục III - Nội dung ủy quyền, khoản 1.0 quy định: *Người được ủy quyền được toàn quyền đại diện cho Ngân hàng TMCP Q nộp đơn khởi kiện, nộp tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng, tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng tại Tòa án các cấp có thẩm quyền trong vụ kiện giữa V2 với bà Đỗ Thị Minh T1 cùng các bên có liên quan, (trừ các quyền sau: quyền rút đơn, thay đổi yêu cầu khởi kiện, từ bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tạm hoãn/tạm đình chỉ/tạm ngưng quy trình tố tụng/đề nghị xét xử vắng mặt).* Như vậy, nội dung Giấy ủy quyền đã xác định rõ người được ủy quyền không có quyền rút đơn, thay đổi hoặc từ bỏ một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Do đó, việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 5.355.748 đồng là vượt quá phạm vi ủy quyền. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét phạm vi nội dung ủy quyền chỉ căn cứ vào việc rút yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền để đình chỉ giải quyết đối với số tiền 5.355.748 đồng là không đúng.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng V2, hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm đối với phần đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V2 về số tiền gốc 5.355.748 đồng để giải quyết lại số tiền còn thiếu của bà Đỗ Thị Minh T1 theo đề nghị phát hành T2 đã ký ngày 12/01/2022.

Giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận, Ngân hàng V2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q

Xử:

1. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm 48/2026/DS-ST ngày 28/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng đối với khoản nợ thẻ tín dụng đề nghị phát hành T2 đã ký ngày 12/01/2022.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với khoản nợ thẻ tín dụng đề nghị phát hành T2 đã ký ngày 12/01/2022.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn bà Đỗ Thi Minh T1.

Buộc bà Đỗ Thị Minh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (V2) khoản nợ đến ngày 28/4/2026 là 1.366.896.525 đồng gồm: nợ gốc vay 835.785.247 đồng, nợ lãi trong hạn 329.778.807 đồng, nợ lãi quá hạn 201.332.471 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 29/4/2026 cho đến khi bà Đỗ Thi Minh T1 thanh toán xong hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7690518.22 ngày 10/01/2022, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7690518.22 ngày 10/01/2022.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022 giữa bà Đỗ Thị Minh T1 với Ngân hàng Q VIB đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số loại: 5008, biển kiểm soát: 49A-449.12 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 49 015934 do Phòng C1 Công an tỉnh L cấp ngày 07/01/2022 cho bà Đỗ Thị Minh T1.

Trường hợp bà Đỗ Thị Minh T1 không thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9048996.22 ngày 10/01/2022. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V2.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đỗ Thị Minh T1 phải chịu 52.106.896 án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 25.747.000 đồng theo biên lai thu số 0001690 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0011556 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GĐKT;TTr&THA;
- TAND Khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm